

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 264****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 04.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 320, hàng sau cùng, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Thứ hai, như Luận Chú nói, Phật quang minh là tướng trí tuệ, cho nên thân quang minh và trí tuệ nhãn không hai. Trí tuệ nhãn khai, hoàn toàn kiến tánh, thân quang minh lập tức thành tựu”. Đây là nghĩa thứ hai đạt được thân quang minh, trong Luận Chú có một đoạn nói như vậy.

“Phật quang minh là tướng trí tuệ, cho nên thân quang minh và trí tuệ nhãn là một không không phải hai”, cùng một vấn đề. “Trí tuệ nhãn khai, hoàn toàn kiến tánh”, câu này nói rất rõ ràng, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành tựu thân quang minh, thân quang minh tức là thân Phật. Thành Phật cũng chính là nói thật sự buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tất cả pháp thế xuất thế gian hiện ra ngay trước mắt. Tất cả đều là “phi”, tất cả đều là “thị”, tánh tướng nhất như, sự lý không hai, là cảnh giới như vậy.

Trong Phật giáo đại thừa, người nào, địa vị nào có thể chứng được? Biệt giáo sơ địa trở lên, viên giáo sơ trụ trở lên, trong Kinh Hoa Nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ, họ chứng được. Phật giáo đại thừa, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, giáo môn gọi là đại khai viên giải, Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, không phải người bình thường có thể chứng được.

Ngày xưa có, quả thật thời kỳ tượng pháp, Phật pháp truyền đến Trung quốc. Thế Tôn diệt độ 1000 năm, Phật pháp truyền đến Trung quốc. 1000 năm trước khi chưa truyền đến Trung quốc, là thời kỳ chánh pháp của Phật, trì giới có thể chứng quả. Thông thường quả vị này đều là chỉ A la hán và Bích Chi Phật.

1000 năm thứ hai là lúc Phật pháp vừa truyền đến Trung quốc, thời tượng pháp, thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu. Lúc đó thiên tông rất hưng thịnh, đạo tràng của Thiên tông khắp toàn quốc.

Thời kỳ mạt pháp 10 ngàn năm, hiện nay đã qua 1000 năm, 10 ngàn năm đã qua 1000 năm đầu tiên. 1000 năm đầu tiên tu thiên khai ngộ rất ít, vẫn còn người được định. Nhưng sau 1000 năm đầu tiên, chưa đến 1000 năm thứ hai, giai đoạn sau cùng của 1000 năm đầu tiên. Trong 100 năm này, chúng tôi từng trải qua, tông môn có một số đại đức như Hòa Thượng Hư Vân, đều được định, chưa đại triệt đại ngộ. Hòa Thượng Hư Vân sanh lên cõi trời đầu suất, thân cận Bồ Tát Di Lạc. Tương lai nơi Long Hoa Tam Hội, các ngài cũng giống như đệ tử thường tùy của Thế Tôn vậy, thuộc những nhân vật như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên.

Đức Phật dạy rằng, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, người niệm Phật vãng sanh không kể xiết. Từ thời đại Đông Tấn, lúc đó là thời kỳ tượng pháp. Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn Giang Tây, thành lập đạo tràng niệm Phật đầu tiên, niệm Phật đường Đông Lâm, có 123 người đồng tu, mỗi người đều thành tựu. Thời đại đó kinh luận của Tịnh độ không đầy đủ, Tịnh độ tam kinh chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ dịch sang tiếng Trung. Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật_Vãng Sanh Luận thì càng không cần nói, đều chưa dịch sang tiếng Trung. Niệm Phật đường đầu tiên của đại sư Huệ Viễn, hoàn toàn y theo giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ tu hành, người người đều thành tựu. Người vãng sanh trước đều theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn người vãng sanh sau. Khi vãng sanh gặp Phật, đều thấy những người đồng tu trong liên xã theo bên cạnh Phật, thù thắng biết bao!

Phật pháp thật sự có sai biệt giữa chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp ư? Đức Thế Tôn nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Vậy là chúng ta biết, quả thật không có, ba loại sai biệt này là Phật phương tiện nói. Căn cứ vào đâu để nói? Căn cứ vào căn tánh của chúng sanh, điều này chúng ta có thể lý giải. Càng vào thời thượng cổ nhiệm ô càng nhẹ, càng vào thời cận đại nhiệm ô càng nặng. Điều này ngay trong đời chúng ta, chúng ta cũng thể nghiệm ra được.

Lúc tôi còn nhỏ, khoảng mười mấy tuổi, xã hội chưa đến nỗi nào, nhân tâm vẫn còn trung hậu. Thời kỳ kháng chiến, lúc đó quốc gia gặp thảm họa lớn, người Nhật bản phát động chiến tranh xâm lược Trung quốc. Nếp sống xã hội rất thuần hậu. Lúc đó chúng tôi là học sinh lưu vong, mười lăm mười sáu tuổi chưa đủ tư cách làm lính. Chưa đủ tuổi, đi lính phải 18 tuổi trở lên, chúng tôi chưa đủ tư cách làm lính. Thật may mắn, quốc gia thương xót số học sinh lưu vong này, thành lập rất nhiều trường trung học. Vốn quốc gia chỉ thành lập trường đại học, trung học và tiểu học là chính phủ địa phương thành lập. Cho nên lúc đó tỉnh thành lập trường trung học, huyện thành lập trường tiểu học. Không như hiện nay, quý vị thấy xã hội

ngày nay, huyện cũng thành lập trường đại học. Trong thời kỳ kháng chiến, chúng tôi học trường trung học quốc lập. Quý vị biết, trường trung học quốc lập toàn là học sinh lưu vong, không có nhà để về. Trường học là nhà, thầy cô giáo chính là cha mẹ, không đơn giản chút nào! Lúc đó chúng tôi đối với trường học có cảm tình rất sâu sắc, đối với thầy cô quả thật giống như cha mẹ, đồng học giống như anh em chị em vậy. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Thời gian chạy nạn đi đến một nơi xa lạ, đất khách quê người, nhưng gặp ai họ cũng đều giúp đỡ, đều đồng tình với hoàn cảnh khó khăn của chúng tôi, quan tâm việc ăn ở cho chúng tôi. Không như xã hội bây giờ, hiện nay không còn. Nghĩa là nói lúc đó có nhiệm ô, nhẹ, không nghiêm trọng lắm. Bảy tám mươi năm nay, có thể nói sự nhiệm ô của xã hội ngày càng nghiêm trọng. Cứ quan sát mười năm, mười năm thì rất rõ ràng, khoa học kỹ thuật phát đạt, nhưng đạo đức con người hiện nay không còn nữa. Đây chính là vì sao Phật pháp có chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Nó căn cứ theo 1000 năm 1000 năm mà nói.

Xã hội hiện tại của chúng ta, cuộc đời của tôi thấy, cứ mỗi mười năm là có sự biến hóa rất lớn. Biến hóa đến nay, sự thay đổi bây giờ không cần mười năm, khoảng ba năm, rút ngắn, ngày càng rút ngắn. Ba năm là có sự thay đổi lớn lao. Thêm một vài năm nữa, tôi tin chỉ cách một năm là có đại biến hóa, rất rắc rối rồi!

Chúng ta may mắn gặp được Phật pháp, sống trong môi trường Phật pháp, chúng ta cảm thấy môi trường này rất tốt, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta lúc nào cũng đề cao tính cảnh giác, không thể không tinh tấn tu học. Mức độ thiên tai quá cao, tai hại quá nghiêm trọng, chúng ta không có phước báo lớn. Gặp được pháp môn Tịnh độ, phước báo này không thể nghĩ bàn! Gặp pháp môn này, trong thời đại này, ta tìm ra được một con đường thoát khổ, chính là con đường lìa khổ được vui, con đường này chắc chắn đi đến nơi. Biết khổ nạn, cũng biết phải buông bỏ, phát tâm bồ đề, phát tâm bồ đề là gì? Là tâm thoát khỏi luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là tâm bồ đề thật sự. Trong tam kinh nhất luận Thế Tôn nói, chúng ta phải siêng năng học tập, để níu kéo tư tưởng suy nghĩ của chúng ta lại. Không còn nghĩ đến lục đạo, quay lại niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Tịnh tông kiến Phật và những gì nói trong đoạn kinh văn này, hoàn toàn tương đồng. Ta thấy Phật, trí tuệ nhãn khai phát, hoàn toàn kiến tánh, được thân quang minh, quả là không thể nghĩ bàn. May mắn hơn nhiều so với tượng pháp và chánh pháp.

Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc đừng nghĩ đến phẩm vị. Phẩm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, là tôi rất mãn nguyện rồi, lời này là đại sư Ngẫu Ích nói, thật sự mãn nguyện. Vì sao vậy? Vì đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị còn chưa mãn nguyện ư? A Duy Việt Trí Bồ Tát trong Thiên tông chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cũng chính là ở đây nói, trí tuệ nhãn khai, hoàn toàn kiến tánh, đây là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ở tây phương Di Đà Tịnh độ, cõi đồng cư hạ hạ phẩm là đạt được rồi. Không phải công phu đoạn chứng của chính mình đạt được, mà là 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì mà đạt được.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Thứ ba, như Tư Ích Kinh nói, thân Như Lai, tức là tạng quang minh vô lượng”. Đây nghĩa là gì? Đây là thường tịch quang, thân Như Lai diệu giác quả vị, thân pháp tánh. Cõi tịnh Như Lai trú là cõi pháp tánh. Trong kinh luận đại thừa Thế Tôn nói với chúng ta, thân và cõi là một không phải hai, có tướng chằng? Tướng đó chính là vô lượng quang minh, thường tịch quang. Không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nếu chúng được, nó ngay tại đây, ngay lúc này, vì sao vậy? Vì thời gian và không gian đều không có, thời gian và không gian là giả. Quý vị xem Bách Pháp Minh Môn Luận sẽ biết, thời gian và không gian được xếp vào trong bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp tổng cộng có 24 loại, thời gian và không gian là hai loại trong đó. Thế nào gọi là bất tương ưng? Nói như hiện nay gọi là khái niệm trừu tượng, nó không có sự thật cụ thể, hoàn toàn là khái niệm trừu tượng. Không gian không có, mười phương sẽ không có. Thời gian không có, trước sau cũng không có. Cái gì trước cái gì sau? Không có trước sau, đúng là bình đẳng, quả thật gọi là nhất như.

Như Lai, Như Lai thân là Diệu giác Như Lai. Đẳng giác trở xuống, 41 vị pháp thân đại sĩ có tướng, nghĩa là họ vẫn còn hiện tướng. Diệu giác Như Lai không có hiện tướng, hoàn toàn trong suốt, gọi là đại quang minh tạng. Ánh sáng này nhục nhãn chúng ta không nhìn thấy, phải biết năng lực của nhục nhãn rất có hạn, không nhìn thấy rất nhiều thứ! Ánh sáng này vĩnh hằng bất diệt, nếu thấy được ánh sáng này tức là kiến tánh, thấy thường tịch quang tức đã kiến tánh.

“Nguyện tất cả chúng sanh đều nhờ trí tuệ chân thật mà chứng pháp thân Như Lai”. Trí tuệ chân thật là vốn có trong tự tánh, pháp thân Như Lai cũng là tự tánh vốn có, đây mới thật là cứu cánh viên mãn.

Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói ra năm câu, mỗi câu đều không thể nghĩ bàn, mỗi câu đều là thường tịch quang. Tuy nói năm câu, năm câu là một không phải hai, cho nên nó không thể nghĩ bàn. Người thường như chúng ta rất khó lãnh hội, chỉ lãnh hội được sự thô thiên của vỏ bề ngoài. Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chúng ta có lãnh hội được thanh tịnh chăng? Không lãnh hội được, vì chúng ta chấp tướng. Chúng ta nghe nói đến thanh tịnh, đại khái là không có ô nhiễm. Chúng ta luôn nghĩ đến tính tương đối, nhiễm tịnh là một cặp, ta luôn luôn nghĩ như thế. Không phải vậy, nó không phải nhiễm tịnh, thanh tịnh này không phải thanh tịnh của nhiễm tịnh. Không liên quan đến nhiễm tịnh, nhiễm tịnh đều bất tịnh. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Nó bất sanh bất diệt, không có sanh diệt, chúng ta không thể tưởng tượng. Ngày nay chúng ta lãnh hội được sự sanh diệt. Vì tần suất quá cao, tốc độ quá nhanh, chúng ta không thể lãnh hội được sanh diệt của nó, cho nên gọi là bất sanh bất diệt, thật ra nó vẫn có sanh diệt. Mà trong tự tánh, nó thật sự không có sanh diệt. Ngay cả Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay là 32 ức trăm ngàn niệm đều không có. Đó là trong tự tánh. Vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp sanh như thế nào? Là bất sanh bất diệt sanh ra, bất sanh bất diệt sanh, bất sanh bất diệt diệt, không thể tưởng tượng. Cho nên ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Đức Phật nói một câu rất thực: “Chỉ có chứng mới biết”, chỉ có tự mình chứng được mới có thể thấu triệt, chưa chứng thì đều không nói được. Nói còn không nói được, làm sao có thể nghe hiểu? Đâu có đạo lý này! Tông môn gọi là hướng lên trên một bậc. Không thể suy nghĩ luận bàn, không thể dùng tư tưởng, không thể dùng ngôn ngữ, mới thực sự có thể chứng được. Đó gọi là chân như, gọi là tự tánh.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Minh là quang minh, viên tức là tánh đức viên mãn, nó không thiếu thứ gì. Có khiếm khuyết là không viên mãn, nó không khuyết điều gì cả. Nên nhớ, nó không phải hiện tượng vật chất, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Tám thức 51 tâm sở của chúng ta, đều không đạt được. Buông bỏ tám thức 51 tâm sở, liền thấy được. Tám thức 51 tâm sở là chướng ngại.

Giới khoa học có phương pháp nào để phán đoán được chăng? Không phán đoán được. Buông bỏ liền chứng được, đây là tất cả chúng sanh, cũng chính là trí tuệ chân thật trong tự tánh của mình, mà chứng được pháp thân Như Lai trong tự tánh. Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, pháp thân là đức tướng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, câu bên dưới: “Bế tắc chư ác đạo. Ác đạo, trong Kinh Địa Trì nói, đi theo hạnh ác gọi là ác đạo. Tức đi theo con đường hành ác, cũng gọi là ác thú, chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh....”

Ác đạo từ đâu mà có? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy rằng, tất cả pháp không lìa tự tánh. Như vậy chúng ta biết, ác đạo vẫn là do tự tánh biến hiện ra, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Duy tâm sở hiện, nếu không có duy thức, đó chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như lai. Ở đây nói chư Phật Như Lai, chư vị đồng học nhất định phải lãnh hội được, chư Phật Như Lai bao gồm chính mình trong đó. Đức Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Như Lai này không phải Như Lai của chính mình, vậy là Như Lai của ai? Như Lai tức là tự tánh, tự tánh chính là Như Lai, mình và người không hai. Phạm vi của chữ người rất lớn, trên bao hàm tất cả hư Phật Bồ Tát, dưới bao gồm vô tình chúng sanh, tình và vô tình đều bao hàm hết. “Dâu ngò tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp hoàn toàn bao hàm trong đó, biến pháp giới hư không giới với chính mình cùng một tự tánh. Hay nói cách khác, là cùng một bản thể, đây là danh từ triết học, cùng một thể. Nói cùng một thể, là có lỗi trong ngôn ngữ, chính là nhất thể, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể.

Cõi báo của Phật Bồ Tát, do tâm hiện, vì sao gọi nó là nhất chân pháp giới? Cảnh giới nó hiện ra vĩnh hằng bất biến. Mười pháp giới biến hóa từng sát na, mười pháp giới bao gồm lục đạo. Vì sao biến hóa? Vì thức biến, thức là niệm niệm không trú, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, niệm niệm không trú. Ý niệm nhanh đến mức độ nào? Như Bồ Tát Di Lặc nói, chúng ta dùng lời của Bồ Tát Di Lặc. Cách nói của ngài so với khoa học hiện nay, khoa học hiện nay dùng giây làm đơn vị thời gian, chúng ta dùng giây làm đơn vị. Một giây nó có bao nhiêu lần biến hóa? Ít nhất là 1600 triệu! Niệm trước diệt niệm sau sanh, mỗi niệm là một pháp giới. Pháp giới này có giống nhau chăng? Không giống nhau, niệm niệm đều không giống nhau.

Chúng ta thấy cảnh giới tướng, là tướng tương tục của mỗi niệm. Như ta xem phim vậy, phim ngày xưa _phim bây giờ dùng kỹ thuật số, không dễ nhận ra. Cuộn này là film nhựa ngày xưa, đặt vào trong máy chiếu, một giây phát ra 24 tấm, tốc độ của nó có 24 tấm, khi ta nhìn trên màn hình không nhận ra nó là giả. Bây giờ quý vị thử nghĩ xem, nếu giống như cuộn film này, một giây có bao nhiêu tấm? Một giây có 1600 triệu tấm, có thể nhận ra nó là giả chăng? Nó ở ngay trước mắt, chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Nó sanh diệt từng sát na, không trú, sát na không trú,

đây gọi là chân tướng sự thật. Thông qua tốc độ của film, chúng ta rất dễ lãnh hội được. Trong kinh nói niệm niệm không trú, ta hiểu được điều đó. Quý vị xem loại film đèn chiếu này, từng tấm chiếu lên trên màn hình. Mở ống kính ra, một tấm film chiếu lên màn hình, đóng lại tiếp tục chiếu ra tấm thứ hai. Tấm thứ hai không phải tấm thứ nhất, tấm thứ ba không phải tấm thứ hai, không giống nhau, na ná như nhau. Na ná đó quả thật không thể nghĩ bàn. Quý vị xem sự biến hóa của toàn thể vũ trụ, biến hóa từng sát na. Toàn bộ hệ mặt trời biến hóa, hệ ngân hà biến hóa. Nếu mở rộng đến hư không, vô lượng vô biên tinh cầu đều đang biến hóa, biến hóa quá lớn! Đức Phật dạy chúng ta, tất cả sự biến hóa này đều là giả, không phải thật. Thật thì như thế nào? Thật thì không có biến hóa. Cho nên nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Đối với chân tướng sự thật này cần phải hiểu thật triệt để, có thể như như bất động trong cảnh giới này, là công phu không tệ. Vì sao vậy? Vì nó biến ta bất biến, biến là giả, bất biến là thật. Biến hóa không thể quấy nhiễu bất biến, bất biến có năng lực không chế biến hóa. Trong biến hóa có thiện có ác.

Trong mười pháp giới, có mười loại biến hóa không giống nhau. Cõi trời trở lên, niệm thiện nhiều, niệm ác ít. Cõi người trở xuống, niệm thiện ít, niệm ác nhiều. Đường địa ngục, chỉ có ác niệm không có thiện niệm. Phật pháp giới thì sao? Phật pháp giới chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, vấn đề là như vậy. Pháp giới Phật trong mười pháp giới, thiện niệm 100%. Bồ Tát pháp giới 99% thiện niệm, còn có một phần bất thiện. Địa ngục A tỳ 100% ác niệm, không có thiện niệm nào. Như địa ngục bát hàn bát nhiệt, khoảng 99% ác niệm, họ còn có một phần thiện niệm. Nhân gian thiện niệm nhiều hơn bất thiện, nhưng nhân gian ngày nay rất phiền phức. Nhân gian ngày này thiện niệm ngày càng xuống dốc, ác niệm đi lên. Hiện tượng của nhân gian này không còn giống nhân gian nữa. Chúng ta đọc những tác phẩm văn học của cổ nhân, họ miêu tả xã hội thời cổ đại an lành biết bao, gọi là thái bình thanh thế. Đích thực con người hưởng thụ được hạnh phúc mỹ mãn, hiện nay hạnh phúc mỹ mãn chỉ là hữu danh vô thực. Xã hội thời cổ đại, quả thật thể hiện ra được nét chân thiện mỹ tuệ. Xã hội như thế, cuộc sống như thế rất đáng để người hướng đến, đáng để người ta lưu luyến, hiện nay không còn nữa.

Không cần nói đâu xa, người xưa nói một giáp là 60 năm, 60 năm trước và 60 năm sau của ngày hôm nay không giống nhau, khác nhau hoàn toàn! 60 năm trước, giữa người với người giữ được tình người rất nồng hậu. Con người có tâm đồng tình, có tâm lân mẫn. Con người biết quan tâm đến người khác, đặc biệt những người đáng thương. Biết cách quan tâm, biết cách giúp đỡ họ, bây giờ không còn. Trước đây, 60 năm trước, không hề

nghe nói đến có người tự sát, rất ít! Hiện nay hiện tượng tự sát rất nhiều, đến học sinh tiểu học cũng tự sát, đây là thế gian gì vậy! Vì sao họ tự sát? Đối với thế gian này quá thất vọng. Thế gian này chỉ có đau khổ, không có hạnh phúc, không có an vui, nghĩa là sống không bằng chết, họ mới tự sát. Thế giới này về sau, nếu không tìm lại những giáo huấn của chư vị thánh hiền, để thế giới này tiếp tục phát triển như vậy, thì không thể tưởng tượng được!

Thật may mắn, vào thế kỷ trước, tiên sĩ Townenbe hiểu được điều này. Trong tâm chúng tôi rất khâm phục và cảm kích ông ta, ông ta nói rằng, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật giáo đại thừa_Phật pháp đạt thừa cũng có ở đất nước ta. Chúng ta tư duy, nghiên ngẫm tường tận câu nói này, rất có lý, là thật không phải giả. Tư tưởng của chư vị thánh hiền xưa, là một con đường lớn của nhân sinh. Hy vọng thế gian đời này thù thắng hơn đời trước, đời này hạnh phúc hơn đời trước, đời này mỹ mãn hơn đời trước, đây là tư tưởng người xưa. Mà không phải riêng mình hưởng tận phước báo trong một đời, đây không phải là tư duy của người xưa, họ muốn lưu lại phước báo cho con cháu mình, lưu lại cho hậu thế. Đây là cách quan tâm con cháu. Họ lưu lại những gì? Họ lưu lại là trí tuệ, lưu lại phương pháp, là kinh nghiệm, là thành quả họ sáng tạo được từ đời này qua đời khác. Họ lưu lại cho hậu thế thành quả của đại đồng thanh thế. Chúng ta không thể không biết điều này. Những thứ này đều ghi chép lại trong điển tịch, thù thắng nhất là làm sao để truyền lại? Họ phát minh ra văn tự, phát minh văn cổ, dùng phương pháp này để truyền lại, quá tuyệt diệu! Họ biết ngôn ngữ sẽ có biến hóa, không đáng tin, phát minh văn ngôn, văn ngôn vĩnh viễn không thay đổi. Bất luận ngôn ngữ biến hóa như thế nào, văn ngôn đều không thay đổi. Dùng phương pháp này, đem trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, thành quả của mình truyền cho hậu thế.

Học tập văn ngôn không khó, đầu năm dân quốc, sách của học sinh tiểu học_trước đây tôi có mười mấy cuốn, bao nhiêu năm nay thường xuyên dọn chỗ ở, bây giờ không biết để đâu, hiện nay chỉ còn hai cuốn. Tôi nghe nói Tĩnh tông học hội Hoa Tạng Đài Bắc, đã ấn tống nó. Không cần in nhiều, in khoảng 1000 cuốn, cho những người đồng học có duyên xem thử, không khó. Lúc đó trình độ chẳng qua cũng chỉ là tác phẩm của các em nhỏ khoảng mười tuổi thôi. Ngày nay các em mười tuổi, có viết được như thế chẳng? Nếu chịu học, nhất định không thua, không học thì hết cách.

Học thánh hiền, tư duy của thánh hiền, quan sát của thánh hiền, cuộc sống của thánh hiền, phẩm vị của thánh hiền, đây đúng là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Trong lục đạo rất phức tạp, những gì Đức Phật nói, là chỉ đưa ra cương lĩnh mà thôi, không thể nói tường tận. Con người đích thực có vận mệnh, gia có gia vận, quốc có quốc vận, toàn bộ thế giới có thể vận, rất phức tạp. Vận mệnh này từ đâu mà có? Tự mình tạo nên. Đức Phật phân ra thành hai loại lớn, một loại là dẫn nghiệp, hai là mãn nghiệp.

Dẫn nghiệp là dẫn dắt ta đầu thai vào đường nào đó, chúng ta đến nhân gian, dẫn nghiệp của mình là tương đồng. Nhưng thân thể chúng ta, tình trạng sức khỏe không giống nhau, tướng mạo không giống nhau, nhân duyên trong đời không giống nhau, giàu nghèo sang hèn không giống nhau, đây thuộc về mãn nghiệp.

Đức Phật dạy rằng, bất luận loại nghiệp nào, đều không tách rời ý niệm. Ý niệm có nhiễm tịnh, tịnh niệm sanh Tịnh độ, tức là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, bốn tầng trên của mười pháp giới. Tâm địa không thanh tịnh, có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có thất tình ngũ dục. Đây là mãn nghiệp của lục đạo chúng sanh, tất cả đều từ tâm tưởng sanh.

Chúng ta hiểu đạo lý này, tự mình có thể thay đổi vận mệnh của mình. Vận mệnh cá nhân có thể thay đổi, vận mệnh gia đình cũng có thể thay đổi, vận nước cũng có thể thay đổi, bao gồm thể vận của toàn bộ thế giới cũng có thể thay đổi. Dùng phương pháp gì? Các bậc tổ tông biết: “kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên”, dựa vào giáo dục. Sau đó nói cho quý vị biết, thánh hiền do dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng do dạy mà ra, tu la hay la sát cũng do dạy mà ra. Xem quý vị dạy như thế nào, mới có thể thay đổi hiện trạng trước mắt. Nếu có tham sân si mạn nghi, liền có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, bên dưới còn có tu la, la sát, họ đều từ những thứ này biến hiện ra. Nếu như học tập trì giới, thiền định, trí tuệ, lục hòa, lục độ, con đường mình đi là hạnh phúc, là mỹ mãn, đường lớn của nhân thiên thánh hiền! Những thứ này không phải do ai tạo ra cho chúng ta, không phải. Không phải người khác kiến lập, không liên quan đến bất kỳ ai, do ý niệm mình biến hiện ra. Trong giáo lý đại thừa nói không biết bao nhiêu lần rằng: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Quý vị nghĩ như thế nào, nó liền hiện ra như thế. Nếu muốn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, vậy ta phải nghĩ đến thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Phật A Di Đà, mới có thể mãn nguyện.

Chúng ta muốn gia đình hòa thuận, xã hội an định, thế giới hòa bình, vậy thì không thể không nghĩ đến luân lý. Luân lý là gì? Là mối liên quan giữa con người với con người, mối quan hệ bình thường. “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”, đây gọi là mối quan hệ bình thường. Chung sống như thế nào? Áp dụng ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là tiêu chuẩn để giao tế với tất cả đại chúng. Trong Phật pháp là ngũ giới, thập thiện. Thịnh thế trong lịch sử, nhất định xuất hiện ngay trong thời hiện đại.

Con người bây giờ coi trọng pháp trị, người xưa cũng coi trọng, chẳng phải không coi trọng. Họ nói: “pháp là trị chi đoan vậy”, là phương pháp trị nước quan trọng nhất. Nhưng ở sau họ nói thêm một câu, pháp không thể độc lập. Người biết vận dụng, thì pháp sẽ tồn tại, mới có thể phát triển mạnh mẽ. Người không biết vận dụng, thì pháp này diệt vong, hoặc là chỉ có hình thức bên ngoài.

Là ai? Là thánh hiền quân tử, người lãnh đạo quốc gia là thánh nhân. Đại thần, giống như thứ trưởng, bộ trưởng, những người lãnh đạo quốc gia này là hiền nhân. Lớp cán bộ bên dưới là quân tử. Do thánh hiền quân tử vận dụng, pháp này mới đem đến hiệu quả. Nếu người không biết vận dụng, pháp dù tốt đến đâu, cũng chỉ đặt một bên xem chơi, mỗi người hành động theo cách của mình. Xã hội động loạn, nhân dân cực khổ, rất đáng thương!

Cổ nhân lại nói: “Quân tử là nguồn gốc của pháp”. Con người là căn nguyên của pháp, pháp lìa khỏi căn nguyên không thể sinh tồn độc lập, lời này nói rất hay. Trong mắt các bậc cổ thánh tiên vương, thứ họ cầu đầu tiên là cầu hiền. Có hiền nhân quân tử giúp họ trị lý quốc gia, giúp họ chấp pháp.

Thế pháp và Phật pháp giống nhau, đều là đóng lại các đường ác. Câu này với những gì Khổng tử nói trong Luận Ngữ: “300 bài thơ, một lời bao trùm tất cả, gọi là tư vô tà”. Đóng cửa các đường ác tức là tư vô tà. Hay nói cách khác, phàm những gì dẫn dắt chúng sanh vào tà tri tà kiến, những ngôn luận trước thuật này đều phải cấm chỉ. Vì sao vậy? Vì nó đang dẫn dắt, khiến những tập khí chúng tử bất thiện trong A lại da của chúng sanh, đều dẫn dắt ra, thật đáng sợ! Dẫn dắt ra rồi sao? Khiến họ tạo ác nghiệp, tạo sát đạo dâm vọng, gây động loạn cho xã hội.

Khổng tử làm tư khấu ba tháng tại nước Lỗ, ông làm một việc. Đem Thiệu Chánh Mão, trong mắt người thời nay gọi là tài tử, giết chết người này. Vì sao ông giết người này? Nếu là thời đại này, Khổng tử tuyệt đối không dám giết. Ngày nay nói đến nhân quyền, tự do ngôn luận. Thiệu

Chánh Mão là người thông minh tuyệt đỉnh, nói năng sắc bén, biện tài vô ngại. Đem những điều bất thiện đều nói thành thiện pháp, đem thiện pháp thánh hiền phê bình không đáng một xu, rất leo mép. Hạng người này tồn tại trong xã hội, là khơi nguồn của sự động loạn. Tội danh là gì? Chính là tội danh này, bèn giết ông ta. Xã hội ngày nay tuyệt đối không cho phép làm như thế, ngày nay tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Ngày xưa, đế vương đối với ngôn luận và xuất bản, họ có trách nhiệm phải bảo vệ, bảo đảm nền an định hòa bình cho xã hội. Hiện nay người phản đối vấn đề này rất nhiều, nhiều vô kể. Do vậy Phật Bồ Tát không đến, đến đều bị người bài xích. Thánh hiền cũng không đến, ai đến? Yêu ma quỷ quái đều đến, họ thích như thế. Yêu ma quỷ quái đều xuất hiện, xã hội này không tồn tại được lâu, chỉ sợ là phải chịu sự trừng phạt của ông trời. Trừng phạt của trời thông thường gọi là tận thế, thế giới này phải bị hủy diệt sau đó làm mới lại. Đây không phải là điều chúng ta muốn nhìn thấy, như vậy phải làm sao? Chúng ta không ảnh hưởng được đại chúng, tự mình cố gắng tu, còn có vài người cùng chung chí hướng.

Đại sư Huệ Viễn làm gương cho chúng ta, lúc đó ngài có 123 người cùng chí hướng. Thành lập một niệm Phật đường tại Đông Lâm Lô Sơn, cùng nhau tu Tịnh độ. Lậy Hồ Khê làm ranh giới, mọi người không ra khỏi phạm vi đó. Giống như bé quan vậy, sống trong nhà tranh, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, người người đều thành tựu.

Chúng ta đối với xã hội có giúp ích gì chăng? Nhất định có, nơi có đạo tràng thánh hiền tồn tại, nơi này mặc dù nhiều người làm điều bất thiện, thiên tai xảy ra cũng không lớn, có thể bình an vượt qua. Vì sao vậy? Vì ở đây có chánh pháp. Không dám nói đến thánh hiền, nhưng có người y theo chánh pháp tu hành. Ngạn ngữ xưa có câu, một người có phước, ảnh hưởng đến cả nhà, mọi người đều hưởng phước của họ. Dù không thể hóa giải thiên tai, nhưng khiến giảm nhẹ rất nhiều, đó là thật. Có câu: “người phước ở đất phước, đất phước người có phước ở”, người này thật sự muốn tu phước.

Chúng ta học Tịnh độ nhiều năm như vậy, trong tâm đã khẳng định, không còn có hoài nghi, nó là pháp môn hàng đầu mà tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, độ chúng sanh thành Phật đạo. Chúng ta gặp được, hiểu rõ ràng minh bạch, có nhận thức. Tiếp theo là quyết một lòng, thâm nhập một môn, chắc chắn vãng sanh. Trong thời đại này, sống đời sống đơn giản rất dễ, duy trì không khó. Được ăn no mặc ấm, có một đạo tràng nhỏ để cùng nhau tu học, phước báo này lớn biết bao! Thành tựu vô cùng thù thắng.

Chúng ta xem tiếp: “Ở trên gọi là ba đường ác, cũng có thêm vào tu la, gọi là bốn ác thú”. Các bậc cổ đức có cách nói này, đường thiện thật sự là hai cõi người và trời. “Bé là đống, cũng có nghĩa là tắc”, bé tắc. “Khiến chư chúng sanh không đọa vào ách nạn ba ác thú hoặc bốn ác thú, là giải thích sơ về đống lại các đường ác”, đây là nói đơn giản.

Bốn ác thú, nếu thêm vào la sát, cũng đều là ác đạo, yêu ma quỷ quái. Trong ác đạo rất phức tạp, toàn là tà tri tà kiến, tham sân si của chúng sanh tạo thành. Nếu không ngăn chặn những điều này, xã hội vĩnh viễn không an ninh, vĩnh viễn không hòa bình. Vì sao vậy? Vì những ác đạo này tồn tại ở thế gian, quả thật là dùng vô số thủ đoạn phương pháp để mê hoặc chúng sanh, dẫn dắt tất cả tham sân si mạn nghi trong mỗi người ra bên ngoài. Làm tăng trưởng tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng của ta, người bây giờ gọi là cạnh tranh, cạnh tranh, lên thêm nữa là đấu tranh, từ đấu tranh phát triển thành chiến tranh. Đây không phải là đạo lưu chuyển, là con đường tử vong, chúng ta có thể không biết chăng?

Bởi vậy không thể không đọc kinh sách, kinh sách là “sanh sanh chi đạo”.

“Hội Sớ giải thích thêm bước nữa, lục đạo đều là ác đạo”. Hội Sớ là chú giải của bậc cổ đức người Nhật, tức là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Ngài nói rất hay, lục đạo đều là ác đạo. “Sớ nói, lục đạo tức là những con đường từng lưu chuyển, cho nên gọi là ác đạo”. Đời đời kiếp kiếp lưu chuyển trong đó, nếu tạo thiện nghiệp, sanh vào ba đường lành, hưởng hết phước báo trong ba đường lành, chủng tử ác nghiệp còn sót lại trong A lại da lại khởi hiện hành, như vậy lại đọa vào ba đường ác. Chỉ cần ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường lành ngắn, nhất định là như vậy. Vì sao vậy? Quan sát từ phương diện nhân quả, chúng ta nói một cách đơn giản, rất nhiều đồng học đều đã đọc Bách Pháp Minh Môn Luận của Tướng tông, trước tác của Bồ Tát Thiên Thân. Bồ Tát Thiên Thân căn cứ Du Già Sư Địa Luận để nói, quy nạp tất cả pháp thành 100 điều, gọi là bách pháp, là phương tiện để dạy hàng sơ học. Trong Du Già Sư Địa Luận nói đến 660 pháp, quá nhiều, không tiện cho hàng sơ học, ngài quy nạp nó thành 100 pháp. Trong 100 pháp này nói về thiện tâm sở và ác tâm sở, tỷ lệ khác nhau quá lớn. Thiện tâm sở chỉ có 11 điều, ác tâm sở có 26 điều. Bởi vậy con người khởi tâm động niệm, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, nguyên nhân gì? Vì thiện tâm sở ít, ác tâm sở nhiều. Lại xem nhân duyên bên ngoài, thiện duyên ít. Thiện duyên là giáo huấn của thánh hiền và Chư Phật Bồ Tát, đây là thiện duyên, ít, ngày càng ít. Duyên bất thiện nhiều, bất thiện là gì? Là dạy ta tự tư tự lợi, dạy ta tổn người lợi mình,

tranh lợi với người. Nghĩa là nhắc nhở ta nhất định phải tranh, không tranh là không có, đây là sai lầm! Nếu hiểu đạo lý nhân quả, ta sẽ biết tranh không được. Khi số mạng có cuối cùng cũng có, số mạng không có tranh cũng không được. Chúng ta phải tin, số mạng không có, cầu có được chăng? Được, đệ tử nhà Phật, có cầu tất ứng. Nó có đạo lý, vì sao ta cầu được? Đó chính là nói cho ta biết, số mạng có là có như thế nào, số mạng không có là vì sao không có, nói cho quý vị hiểu rõ đạo lý này. Thông thường gọi đây là mẫn nghiệp. Số mạng không có của, trong đời quá khứ không tu tài bố thí, cho nên đời này không có của cải. Số mạng không có mà đạt được, họa hại liền theo đến, không phải bệnh hoạn, thì cũng gặp tai nạn, khiến số tiền tài này, tiền tài có được bằng thủ đoạn bất chính, đều tiêu vào đó, quý vị thấy có oan uổng chăng? Nếu đạt được bằng thủ đoạn bất chính, ta không gặp tai họa còn hưởng thụ bình thường, chứng tỏ số mạng quý vị có. Nhưng nếu đạt được bằng phương pháp không chính đáng, khiến của cải vốn có trong số mạng bị giảm mất. Ví dụ số mạng ta có một ức, nếu dùng thủ đoạn bất chính đạt được, chỉ đạt được một nửa. Còn tự cho rằng mình rất giỏi, kiếm được nhiều tiền. Thật ra, so với số mạng mình có thì không đáng, thua thiệt rất nhiều! Cùng một đạo lý, số mạng không có địa vị cao như vậy, nếu ta đạt được địa vị đó, tai họa liền đến. Đã là số mạng có, nhân tâm ổn định, không tranh, biết như thế nào? Không tranh được. Nếu có thể tranh được, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy chúng ta tranh từ lâu, các bậc cổ thánh tiên vương cũng dạy chúng ta tranh. Không tranh được. Làm sao để đạt được? Nhờ bố thí, nhân nhượng mà đạt được. Càng thí càng nhiều, càng nhượng càng thù thắng, quý vị xem hoàn toàn tương phản. Đây là chân lý, đây là chánh đạo.

Làm sao để đạt được địa vị? Nhờ tích đức, tích lũy công đức. Vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ. Nếu tích lũy công đức này, địa vị của quý vị sẽ không ngừng đi lên. Có thể ngồi địa vị cao trong xã hội, đều nhờ đức tích tập từ đời trước. Nhiều của cải là nhờ đời trước làm việc bố thí, thông minh trí tuệ là đời trước tu pháp bố thí, nó đều có nhân. Nếu như không có, là do đời trước không tu. Bây giờ tu được chăng? Được, bây giờ tu vẫn không muộn. Chúng ta biết, trẻ tuổi biết tu, lúc lớn tuổi được phước báo. Không cần đợi đời sau, đời này phước báo hiện tiền. Tuy không có địa vị, nhưng trong xã hội này đều được người tôn kính. Đó chính là quả báo ta đạt được nhờ phục vụ đại chúng, không phải mình mong cầu, nó tự nhiên đến.

Trong thời đại này, dân chủ tranh cử, nếu quý vị muốn tham gia tranh cử, nhất định đắc cử. Vì sao vậy? Vì mọi người đều biết, quý vị vì đại xã hội mà phục vụ, vì đại chúng mà phục vụ. Nhân dân đương nhiên muốn chọn quan viên như vậy, chọn lãnh đạo như vậy. Số mạng không có cũng

có thể cầu được, đây là cầu một cách chính đáng như lý như pháp, không trái với lý. Pháp thế xuất thế gian đều không là lý này, kết hung họa phước đều không ngoài lý này. Con người phải hiểu lý, làm việc họ mới có nguyên tắc.

Bên dưới nói: “Trong Hội Sớ nói, có căn cứ theo kinh điển”, trong kinh điển có cách nói này. “Ngụy Dịch nói, cắt đứt năm ác thú, lấy tu la phân nhập dư thú, cho nên lục thú trở thành ngũ thú. Kinh nói, ngũ ác thú tức trong Hội Sớ giải thích, lục thú đều gọi là ác thú. Là dùng cách ngăn chặn chư ác thú, tức là đoạn trừ con đường chúng sanh luân hồi trong lục thú, khiến ra khỏi biển sanh tử”. Ý này nói rất sâu sắc!

Lục đạo khổ biết bao, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói bát khổ, tam khổ. Bát khổ chuyên nói về dục giới, có sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ âm xí tạnh. Tám loại khổ này, chúng sanh dục giới không ai tránh khỏi. Tuy sắc giới, sắc giới là thiên định, tứ thiên bát định, bát khổ không còn, nhưng họ có hoại khổ. Vô sắc giới, đến nhục thân vật chất họ cũng không cần, có thể nói hoàn toàn là thế giới tinh thần. Do đó họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Hành khổ nghĩa là, cảnh giới của họ không thể duy trì vĩnh viễn, họ vẫn còn tính thời gian. Khi nào định công mất đi, hoại khổ của họ liền xuất hiện, vẫn không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Vấn đề này, mỗi chúng sanh đều đã trải qua. Nếu thật sự gặp được thầy thôi miên cao minh giúp ta thôi miên, khiến ta trở về quá khứ, mấy ngàn năm, mấy vạn năm. Có thể phát hiện được, trước đây ta từng trú trong trời sắc giới, từng trú trong trời vô sắc giới, cũng rất có thể từng làm vua trời. Chưa rời khỏi lục đạo, bất kỳ đường nào trong lục đạo đều đã trải qua. Hiện nay ta quên hết tất cả, không hề hay biết.

Đức Phật nói lục đạo thông khổ, trong Kinh Pháp Hoa nói rất hay, tam giới thông khổ, đây là nói rõ, dục giới có bát khổ, sắc giới có hoại khổ, vô sắc giới có hành khổ. Cho nên ví dụ nói: “Tam giới như nhà lửa”, giống như ta đang ở trong ngôi nhà lửa vậy, bị lửa lớn đốt cháy. Tuy chưa đốt cháy đến thân thể, nhưng cũng không tránh được, không thoát ra được.

Phật Bồ Tát hy vọng giúp lục đạo chúng sanh, vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, đây mới là ý nghĩa ngăn chặn chư ác đạo thật sự. Thoát ly luân hồi lục đạo nói thì dễ lắm! Luân hồi lục đạo hình thành như thế nào? Do kiến tư phiền não biến hiện ra. Đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo tự nhiên không còn. Quả thật giống như giấc mộng vậy, đoạn tận phiền não là ta tỉnh lại. Phiền não chưa đoạn, vĩnh viễn ở trong ác mộng, quý vị nói đáng

thương biết bao! Bồ Tát thấy lục đạo chúng sanh gọi là kẻ đáng thương! Rất đáng thương, gọi không thức tỉnh. Chỉ có như thế nào? Chỉ có tiếp tục đời, đời đến khi họ chịu hết nỗi thống khổ trong lục đạo. Khi nào giác ngộ, không muốn chịu khổ nữa, lúc này Bồ Tát sẽ đến. Ta có một niệm cảnh giác, tôi không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, niệm này là cảm, Phật Bồ Tát liền ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Nếu chúng ta còn tham luyến đối với lục đạo, muốn thoát khỏi lục đạo, ý niệm lại không kiên cố. Ở trong lục đạo, tham sân si mạn vừa mê hoặc, lập tức khởi hiện hành. Vì thế người học Phật thì nhiều, nhưng ít người thành tựu. Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, nguyên nhân chính là đây. Không phải không hiệu quả, là do ta không thắng được sự cám dỗ. Những điều này bản thân phải ngày ngày nỗ lực phản tỉnh, thời kinh tối chính là phản tỉnh. Nhất định phải nhắc nhở mình, vì sao tôi không thắng được sự cám dỗ? Vì sao không buông bỏ được? Không buông bỏ chấp trước nghĩa là không buông bỏ luân hồi, còn muốn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Thật sự không muốn trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa, đối với tất cả pháp, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian. Chẳng những không chấp trước, tâm phân biệt cũng phải nhạt phai. Tâm phân biệt không nhạt phai, cũng có thể chướng ngại ta ra khỏi lục đạo. Vượt thoát lục đạo, chủ yếu nhất là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não. Nó thật sự chướng ngại, là chướng ngại ta ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta vượt thoát luân hồi lục đạo đến tứ thánh pháp giới, đây là Phật giúp ta viên mãn giai đoạn đầu tiên. Giai đoạn thứ hai là tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới là thế giới thanh lương, là Tịnh độ, là một nơi tốt đẹp. Nếu như có ý tham luyến nơi này, không thể ra khỏi mười pháp giới, không thể minh tâm kiến tánh. Rất có thể ta lại mất rất nhiều thời gian ở đây, mới có thể xa lìa.

Gặp được Tịnh độ, đó là vận ta may mắn, đúng là quá may mắn. Pháp môn Tịnh độ là thấu triệt một vấn đề thì tất cả đều thấu triệt. Tôi vượt thoát lục đạo, đồng thời cũng vượt thoát mười pháp giới, sanh đến thế giới Cực Lạc tức là vượt thoát. Điều này có thể không làm ư?

“Nay bản hội tập”, chính là cuốn kinh này. “Phẩm thứ 32 cũng nói, cắt đứt ngũ thú, ác đạo tự nhiên ngăn chặn”. Hay quá! Tự nhiên ngăn chặn, ác đạo tự nhiên không còn. Cơ duyên đời này của chúng ta rất khó được, trong kệ khai kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chúng ta đã gặp được. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “Là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, ngày này chúng ta đã gặp được. Nếu có thể trân quý, cuộc đời này ta đã giải quyết được tất cả vấn đề, then chốt là gì? Có thể tin, khó, không dễ chút nào. Có thể tin, tiếp theo là có thể hiểu, có thể giác ngộ, có thể buông bỏ, có thể phát nguyện vãng sanh Tịnh độ. Ta có rất nhiều cái có thể như

thế, Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn. Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không tinh tấn nỗ lực. Làm bất kỳ điều gì cũng không thoát ly được luân hồi lục đạo, không thể không biết điều này. Chỉ có niệm Phật vãng sanh Tịnh độ thì tất cả đều viên mãn, không trở ngại tâm từ bi của mình. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bất kỳ lúc nào cũng có thể đến mười phương thế giới. Giúp chúng sanh có nhân duyên với mình trong quá khứ, ta đều có thể độ họ, ta biết quán cơ. Người này có duyên với ta, bây giờ họ đã thành thực, ta có thể tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. Nếu họ chưa thuần thực, ta có trí tuệ, biết phải dùng phương tiện thiện xảo như thế nào để giúp họ. Giúp họ quay đầu, giúp họ giác ngộ, giúp họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, công đức của ta đã viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 264